TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/ 2019/ HS - ST
Ngày: 21 - 6 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thân

Ông Dương Văn Thế

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2019/TLST - HS ngày 03 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đặng Hữu V, sinh ngày: 17/3/1991; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố G, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Đặng Hữu X và bà: Lê Thị C; bị cáo có vợ: Trịnh Thị H (đã ly hôn), có 02 con, lớn sinh năm 2015 (đã chết), nhỏ sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: tại bản án số 36/2013/HSST ngày 30/01/2013, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* (ngày 21/4/2013, bị cáo chấp hành xong hình phạt); tại quyết định số 0097743/ QĐ – XPHC ngày 02/8/2016, Công an phường Lương Sơn xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang được tại ngoại tại địa phương (Có mặt).

- *Người bị hại:* Anh Ma Văn N, sinh năm 1991; địa chỉ: Xóm Kh, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Trương Văn Th, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ dân phố Ng, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người chứng kiến:* Anh Hoàng Văn Th, sinh năm 1992; địa chỉ: xóm L, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 25/02/2019, sau khi kết thúc ca làm việc tại Công ty THHH SRTECH - địa chỉ tổ dân phố T, phường B, thành phố S, Đặng Hữu V một mình đi đến phòng gửi đồ xưởng 2 để lấy đồ cá nhân để tại ngăn tủ số R2-13 của V để đi về. Khi chuẩn bị lấy đồ, V phát hiện ngăn tủ số R2-16 không khóa, quan sát không có người trong phòng gửi đồ, V dùng tay mở ngăn tủ R2-16 thì thấy bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi MI8SE màu vàng có ốp nhựa màu trắng (sau xác định của anh Ma Văn N, là công nhân của xưởng 2, Công ty THHH SRTECH). V nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại, nên dùng tay phải lấy chiếc điện thoại trên cho vào túi áo đang mặc mang về nhà cất giấu. Do điện thoại có đặt mật khẩu nên ngày 26/02/2019, V đem chiếc điện thoại của anh N đến cửa hàng điện thoại của anh Trương Văn Th - địa chỉ tổ dân phố Ngân, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công thuê gỡ mật khẩu, sau đó V đã bán chiếc điện thoại trên cho anh Th với giá 800.000 đồng và đã tiêu sài hết số tiền trên. Đến ngày 01/3/2019 sau khi biết chiếc điện thoại mua của V là tài sản V trộm cắp, anh Th đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi MI8SE cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo V, người bị hại Ma Văn N khai về diễn biến, nội dung sự việc diễn ra đúng như đã nêu ở phần trên. Bị cáo V và người liên quan Trương Văn Th đều khai nhận, khi V đem điện thoại đến quán anh Th sửa, V nói đó là điện thoại của V, do em của V sử dụng làm thay đổi mật khẩu bảo vệ, sau khi anh Th báo giá sửa hết 500.000 đồng, thấy công sửa đắt nên V đã thỏa thuận bán lại điện thoại cho anh Th với giá 800.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-KLĐG ngày 18/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sông Công kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi MI8SE đã qua sử dụng có giá trị là 4.000.000 đồng.

Về vật chứng và phần trách nhiệm dân sự vụ án: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi MI8SE bị cáo V trộm cắp của anh N đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, anh N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu V phải bồi thường thêm khoản nào. Anh Th là người mua chiếc điện thoại từ V cũng không có yêu cầu V hoàn trả số tiền 800.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 44/ CT - VKS ngày 31/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Đặng Hữu V về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo V về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đặng Hữu V phạm tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo V từ 12 đến 15

tháng tù; về trách nhiệm dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu V phải bồi thường thêm khoản nào, không xem xét; về án phí: buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo V không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng là đã nhận thức được lỗi lầm của mình, xin được giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, bị cáo Đặng Hữu V đã khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến; biên bản sự việc, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 20 giờ ngày 25/02/2019, tại phòng gửi đồ xưởng 2 Công ty TNHH SRTech – thuộc tổ dân phố T, phường B, thành phố S, Đặng Hữu V đã lén lút trộm cắp của anh Ma Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi MI8SE có giá trị 4.000.000 đồng, sau đó đem bán được 800.000 đồng và tiêu sài hết.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đặng Hữu V đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Nội dung điều luật quy định:

" *1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng .... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn xã hội, trật tự trị an tại địa phương.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo V sinh ra, lớn lên tại địa phương, có đủ khả năng nhận thức, làm chủ được hành vi của mình, nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đang làm công nhân và không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, trước đó vào năm 2013 bị cáo đã từng bị kết án phạt tù về tội "trộm cắp tài sản" và năm 2016 bị xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền về hành vi "đánh bạc".

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo V được hưởng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Mặc dù tính chất của vụ án ít nghiêm trọng, nhưng trong vụ án này bị cáo V chỉ được hưởng ít tình tiết giảm nhẹ, ngoài ra, trước lần phạm tội này, bị cáo đã từng bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản, nhưng không lấy đó làm bài học, đến nay lại tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm. Do đó, cần thiết phải xét xử bằng hình phạt tù, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc đến tính chất của vụ án, nhân thân bị cáo và mức giá trị tài sản chiếm đoạt, để xét xử bị cáo mức án phạt tù phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Trong vụ án này, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với anh Trương Văn Th, là người mua chiếc điện thoại do bị cáo trộm cắp bán lại, tuy nhiên khi mua điện thoại, anh Th không biết đó là tài sản do trộm cắp được mà có, nên không có cơ sở xem xét xử lý trách nhiệm.

[3] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, tài sản bị cáo V trộm cắp là chiếc điện thoại di động đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại là chủ sở hữu quản lý, sử dụng là đúng pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo V trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho người bị hại là anh N, anh N không có ý kiến yêu cầu đề nghị gì thêm, không xem xét.

Đối với số tiền 800.000 đồng bị cáo V bán điện thoại cho anh Th. Tại phiên tòa, anh Th có đơn xin xét xử vắng mặt và đến thời điểm hiện tại chưa có yêu cầu bị cáo phải hoàn trả, nên trong vụ án này, không xem xét giải quyết. Sau này, nếu anh Th có yêu cầu, sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự.

[5] Về án phí: Bị cáo V bị kết án, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các Điều 106, 136, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Hữu V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt: Bị cáo Đặng Hữu V 09 *(chín)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hình phạt.

3.Về án phí: Buộc bị cáo Đặng Hữu V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo Đặng Hữu V; vắng mặt người bị hại Ma Văn N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trương Văn Th.

Báo cho bị cáo V biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Sông Công;
- Công an TP. Sông Công;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QL & NVLQ;
- UBND P. Lương Sơn (kèm TB Kq XX);
- THA h.sự, d.sự ;
- Lưu:

Dương Văn Phong